TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN HƯNG NGUYÊN** **TỈNH NGHỆ AN**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập -Tự do - Hạnh phúc**
Bản án số: 12/2020/HSST Ngày 24-4-2020	

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HƯNG NGUYÊN, TỈNH NGHỆ AN

- Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Phan Hương;

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lê Đường;

2. Ông Nguyễn Văn Tường;

- Thư ký phiên toà: Bà Nguyễn Thị Mai Hương - Thư ký Toà án nhân dân huyện Hưng Nguyên, tỉnh Nghệ An.

***- Đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện Hưng Nguyên tham gia phiên toà*:** Bà Nguyễn Thị Quỳnh Nga - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 4 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hưng Nguyên, tỉnh Nghệ An xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 12/2020/TLST-HS ngày 23 tháng 3 năm 2020 về tội "Tàng trữ trái phép chất ma tuý" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 16/2020/HSST-QĐ ngày 20 tháng 3 năm 2020 đối với bị cáo:

Họ tên: N Q T, tên gọi khác: Không; sinh ngày 10 tháng 8 năm 1991 tại xã H L, huyện H N, tỉnh Nghệ An; Nơi cư trú: xóm V P, xã H L, huyện H N, tỉnh Nghệ An; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 01/12; Dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Giới tính: Nam; Con ông: N Q T, sinh năm 1949; Con bà: L Th N, sinh năm 1954; Vợ, con: chưa có;Tiền án,Tiền sự: Không. Nhân thân: Quyết định số 04/2018/QĐ- TA ngày 01/2/2018 của Tòa án nhân dân huyện Hưng Nguyên về việc áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa người vào cơ sở chữa bệnh, cai nghiện bắt buộc đối với N Q T: Thời hạn 12 tháng. Chấp hành xong ngày 19 tháng 12 năm 2018. Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 30 tháng 12 năm 2019 đến nay. Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Nghệ An.

Họ tên: P V D, tên gọi khác: Không; sinh ngày 07 tháng 3 năm 1990 tại xã H L, huyện H N, tỉnh Nghệ An; Nơi cư trú: xóm P H, xã H L, huyện H N, tỉnh Nghệ An; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 9/12; Dân tộc: Kinh;

tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Giới tính: Nam; Con ông: Ph V Kh, sinh năm 1963; Con bà: H Th L, sinh năm 1971; Vợ: Đinh Thị Mai, sinh năm 1992; Con: Phan Văn Khôi, sinh năm: 2015;Tiền án,Tiền sự: Không. Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 30 tháng 12 năm 2019 đến nay. Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Nghệ An.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông N Q P, sinh năm: 1949; địa chỉ: xóm V P, xã H L, huyện H N, tỉnh Nghệ An (Vắng mặt tại phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên toà, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 08 giờ 40 phút, ngày 30 tháng 12 năm 2019, do lên cơn nghiện ma túy nên N Q T gọi điện thoại cho P V D nói *"Mi có tiền không ta đi kiếm tý ta chơi",* (Tức ý Tâm hỏi Duy có tiền không đi mua hê rô in về để sử dụng), Duy trả lời *"Có hai trăm nghìn"*, Tâm nói *"Mi ở mô tau đến đón",* Duy trả lời *"Mi ra ngã ba Mộ liệt sỹ thị trấn Hưng Nguyên đón tau"*. Tâm đồng ý và điều khiển xe mô tô loại DEAHAN, kiểu xe Dream, biển kiểm soát 37L3- 2444 đi ra chỗ hẹn đón Duy. Tâm chở Duy sang thị trấn Đức Thọ, huyện Đức Thọ, tỉnh Hà Tĩnh để đi mua ma túy về cùng sử dụng. Khi đi đến thị trấn Đức Thọ, Tâm nói Duy xuống xe đứng chờ Tâm và đưa tiền cho Tâm để Tâm đi mua ma túy. Duy đưa cho Tâm 200.000 đồng, Tâm điều khiển xe đi đến trước cổng của một ngôi nhà đang xây ở thị trấn Đức Thọ, huyện Đức Thọ, tỉnh Hà Tĩnh *(Tâm không biết địa chỉ cụ thể ở đâu)* gặp một người đàn ông *(không xác định được tên, tuổi, địa chỉ)* mà trước đây Tâm đã từng mua để mua ma túy. Tâm đưa cho người đàn ông đó 200.000 đồng, người này đưa cho Tâm một gói nhỏ hê rô in được gói ngoài bằng giấy trắng. Tâm cầm gói hê rô in và điều khiển xe đến đón Duy. Trên đường về, Tâm đưa gói hê rô in vừa mua được cho Duy. Duy ngồi phía sau xe chia gói hê rô in thành hai phần, một phần Duy gói vào giấy bạc thuốc lá màu vàng đưa cho Tâm, phần còn lại Duy gói bằng giấy cũ, bên ngoài được gói bằng giấy bạc thuốc lá màu vàng, Duy bỏ vào túi quần phía trước bên trái của mình. Khi đi đến vòng xuyến thuộc xóm 2, xã Hưng Xá, huyện Hưng Nguyên thì bị tổ công tác Công an huyện Hưng Nguyên yêu cầu dừng xe kiểm tra. Ngay lúc này, Tâm và Duy vứt 02 gói hê rô in xuống mặt đường tại vị trí Tâm, Duy đứng thì bị tổ công tác phát hiện, lập biên bản bắt người phạm tội quả tang (Lúc này là 11 giờ 00 phút, cùng ngày).

Ngày 30 tháng 12 năm 2019, Cơ quan CSĐT Công an huyện Hưng Nguyên đã thành lập hội đồng mở niêm phong cân xác định khối lượng lấy mẫu

giám định và niêm phong lại số chất bột màu trắng thu giữ của N Q T và P V D. Sau khi loại bỏ bao bì, kết quả cân xác định khối lượng chất bột màu trắng là 0,225 gam.

- Tại Bản kết luận giám định 111/KL-PC09(DD2- MT) ngày 02 tháng 1 năm 2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Nghệ An kết luận: Hai mẫu chất bột màu trắng (ký hiệu M1 và M2) thu giữ của N Q T và P V D gửi tới giám định là ma túy (hêrôin), có khối lượng là 0,225 gam

Trong quá trình điều tra, cơ quan CSĐT Công an huyện Hưng Nguyên đã thu giữ:

+ 01 phong bì thư Công văn Công an huyện Hưng Nguyên, được niêm phong theo đúng quy định, mặt trước phong bì có ghi hàng chữ *"gói niêm phong vật chứng thu giữ của N Q T(1991) và P V D (1990), cùng trú tại xã Hưng Long, Hưng Nguyên, Nghệ An vào ngày 30/12/2019 tại xóm 2, xã Hưng Xá, Hưng Nguyên, Nghệ An. Sau khi mở niêm phong cân xác định trọng lượng lấy mẫu gửi đi giám định và niêm phong lại"*.

+ 01 phong bì Công văn Công an huyện Hưng Nguyên được niêm phong theo quy định, mặt trước phong bì có ghi hàng chữ viết: *"gói niêm phong vật chứng chiếc điện thoại thu giữ của N Q T (1991) trú tại xã Hưng Long, Hưng Nguyên, Nghệ An vào ngày 30/12/2019 tại xóm 2, xã Hưng Xá, Hưng Nguyên, Nghệ An"*

+ 01 phong bì Công văn Công an huyện Hưng Nguyên được niêm phong theo quy định, mặt trước phong bì có ghi hàng chữ viết: *"gói niêm phong vật chứng chiếc điện thoại thu giữ của P V D (1990)trú tại xã Hưng Long, Hưng Nguyên, Nghệ An vào ngày 30/12/2019 tại xóm 2, xã Hưng Xá, Hưng Nguyên, Nghệ An"*

+ 01 xe mô tô nhãn hiệu DAEHAN, màu nâu, kiểu xe Dream, biển kiểm soát 37L3- 2444, đã qua sử dụng.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại gì về hành vi phạm tội của mình,về kết luận giám định và vật chứng vụ án nêu trên.

Bản Cáo trạng số 16/CT-VKS-HSngày 20 tháng 3 năm 2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Hưng Nguyên, tỉnh Nghệ An đã truy tố N Q T và P V D về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của mình như cáo trạng đã truy tố.

Đại diện VKSND huyện Hưng Nguyên giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Bị cáo hoàn toàn thừa nhận hành vi phạm tội nên VKS giữ nguyên quan điểm truy tố về tội danh đề nghị HĐXX tuyên bố: Bị cáo N Q T và P V D phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo N Q T từ 15 đến 18 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 30 tháng 12 năm 2019. Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo P V D từ 12 đến 15 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 30 tháng 12 năm 2019.Vật chứng và án phí xử lý theo quy định của pháp luật.

Các bị cáo không có ý kiến gì tranh luận với đại diện viện kiểm sát.

Các bị cáo trình bày lời nói sau cùng: xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Hưng Nguyên, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Hưng Nguyên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên toà, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2].*Về chứng cứ xác định tội danh:* Lời khai tại phiên tòa và lời khai trong quá trình điều tra của Bị cáo là thống nhất với nhau; Phù hợp với Biên bản bắt người phạm tội quả tang vào hồi 11 giờ 00 phút, ngày 30 tháng 12 năm 2019; Biên bản niêm phong đồ vật, tài liệu bị tạm giữ vào hồi 11 giờ 5 phút, ngày 30 tháng 12 năm 2019; Biên bản mở niêm phong xác định khối lượng, lấy mẫu giám định và niêm phong lại vào hồi 17 giờ 45 phút, ngày 30 tháng 12 năm 2019; Bản kết luận giám định số 111/KL-PC09(MT) ngày 02 tháng 01 năm 2020; Phù hợp với các tài liệu khác có tại hồ sơ vụ án đã được công bố và thẩm tra tại phiên tòa.

Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để kết luận: Do nghiện ma túy nên bị cáo N Q T và P V D đã có hành vi mua 01 gói ma túy (Hêrôin) của một người đàn ông không biết tên, tuổi, địa chỉ cụ thể ở đâu, tại tại thị trấn Đức Thọ, huyện Đức

Thọ, tỉnh Hà tĩnh với giá 200.000 đồng, trọng lượng 0,225 gam về để sử dụng thì bị công an huyện Hưng Nguyên bắt quả tang.

Tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung 2017 quy định:

"1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma tuý mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm.

a) ....;

b) ....;

c) ....Hêrôin có khối lượng từ 0,1 gam đến 05 gam;

d) ...;

Như vậy, căn cứ vào khối lượng ma túy và hành vi của bị cáo và đối chiếu với quy định của Điều luật nêu trên thì hành vi của bị cáo N Q T và P V D có đủ yếu tố cấu thành tội "Tàng trữ trái phép chất ma tuý" tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự 2015.

[3]. *Về tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội:* Các bị cáo là người có đủ năng lực trách niệm hình sự. Bị cáo biết và nhận thức được hành vi tàng trữ , sử dụng trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật nhưng do bị cáo là người nghiện nên mua ma túy để thỏa mãn nhu cầu của bản thân.Vì vậy, cần phải xử phạt tù đối với các bị cáo mới đủ tính chất răn đe giáo dục bị cáo.

[4]. *Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự:* Các bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào.

[5]. *Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:*

Bị cáo N Q T: Thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bố đẻ của N Q T là người có công với cách mạng . Các tình tiết trên được quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Bị cáo P V D: Thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[6]. *Về hình phạt bổ sung:* Theo quy định tại khoản 5 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015 quy định: "*Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5,000,000 đồng đến 500,000,000 triệu đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản.*".

Do đó, các bị cáo có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền. Tuy nhiên, theo Biên bản xác minh, các tài liệu, chứng cứ và lời khai của các bị cáo tại phiên toà cho thấy bị cáo không có nghề nghiệp và thu nhập ổn định. Vì

vậy, Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[7]. *Về xử lý vật chứng:* Số chất bột màu trắng thu giữ của N Q T, P V D là vật cấm tàng trữ, lưu hành cần tịch thu, tiêu hủy. 02 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Lenovo và Mastel của các bị cáo là công cụ phương tiện phạm tội nên cần tịch thu sung công. 01 xe mô tô nhãn hiệu DAEHAN đã trả lại cho chủ sở hữu.

[8]. *Về án phí:*Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[9]. Ngoài ra, trong vụ án này còn có người đàn ông bán Ma túy (Hêrôin) cho các bị cáo do không xác định được họ tên, địa chỉ, lý lịch cụ thể người này nên không có căn cứ để xử lý.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: bị cáo N Q T và P V D phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma tuý".

Áp dụng: điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015.

Xử phạt: bị cáo N Q T 15 (Mười lăm) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam là ngày 30 tháng 12 năm 2019.

Áp dụng: điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015.

Xử phạt: bị cáo P V D 12 (Mười hai) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam là ngày 30 tháng 12 năm 2019.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự 2015; điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự 2015: Tịch thu, tiêu hủy gói niêm phong chất bột màu trắng thu giữ của N Q T, P V D; Tịch thu sung công chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Lenovo của P V D, điện thoại di động nhãn hiệu Mastel của N Q T, có đặc điểm như trong Biên bản giao, nhận vật chứng giữa Chi cục thi hành án dân sự huyện Hưng Nguyên và Cơ quan CSĐT Công an huyện Hưng Nguyên ngày 23 tháng 4 năm 2020.

Về án phí hình sự sơ thẩm: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự 2015 buộc mỗi bị cáo phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng.

Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân dân tỉnh Nghệ An trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Nghệ An;
- VKSND huyện Hưng Nguyên;
- Công an huyện Hưng Nguyên;
- Chị cục THA huyện Hưng Nguyên;
- Bị cáo;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu HSVA.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Phan Hương